

TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM-CTCP
CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ
TÂN SƠN NHẤT

Số: 3970/QĐ-CHKQTTSN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục
“Hợp tác kinh doanh dịch vụ Máy bán nước tự động/Vending machine tại nhà
ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất

GIÁM ĐỐC CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-HĐQT ngày 23/10/2024 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt phương án giá tối thiểu các dịch vụ, vị trí, mặt bằng kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại Nhà ga hành khách T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Công văn số 4480/TCTCHKVN-KDPTTT ngày 25/10/2024 của Ban Kinh doanh phát triển thị trường về việc triển khai Nghị quyết số 470/NQ-HĐQT ngày 22/10/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 552/QĐ-HĐQT ngày 08/11/2024 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc phê duyệt quy hoạch mặt bằng phi hàng không tại Nhà ga hành khách T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 4719/QĐ-CHKQTTSN ngày 07/11/2024 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc kiện toàn nhân sự Tổ chuyên gia lựa chọn đơn vị thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 5626/QĐ-CHKQTTSN ngày 18/12/2024 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc kiện toàn nhân sự Tổ thẩm định lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh, hợp tác khai thác, thuê mặt bằng, thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Tờ trình số 1-1/TTr-TCG ngày 16 / 07 /2025 về việc Trình duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ Máy bán nước tự



động/Vending machine tại nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”,

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 2-1/BC-TTĐ ngày 18/ 07/2025 của Tổ thẩm định về việc Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ Máy bán nước tự động/Vending machine tại nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ Máy bán nước tự động/Vending machine tại nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất” với nội dung sau:

1. **Tên hạng mục:** Hợp tác kinh doanh dịch vụ Máy bán nước tự động/Vending machine tại nhà ga hành khách T3 - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
2. **Bên mời hợp tác:** Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
3. **Thông tin về địa điểm, vị trí mặt bằng hợp tác kinh doanh dịch vụ Máy bán nước tự động/Vending machine**
 - Địa điểm: Khu vực nhà ga hành khách T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
 - Vị trí mặt bằng:

TIA tổ chức lựa chọn đối tác hợp tác kinh doanh dịch vụ Máy bán nước tự động/Vending machine với quy mô về số lượng máy như sau:

Vị trí khu vực	Mã vị trí	Số lượng (máy)	Diện tích (m ²)
Khu vực cách ly bus lounge trái – tầng 1	T3-DD103	01	2,00
Khu vực cách ly bus lounge phải – tầng 1	T3-DD115-A	01	2,00
Khu vực cách ly bus lounge phải – tầng 1	T3-DD115-B	01	2,00
Khu vực cách ly cánh trái – tầng 2	T3-DD203	01	2,00
Khu vực cách ly cánh trái – tầng 2	T3-DD211	01	2,00
Khu vực cách ly cánh phải – tầng 2	T3-DD212	01	2,00
Khu vực cách ly cánh phải – tầng 2	T3-DD219	01	2,00
Tổng cộng		07	14,00

➤ Vị trí theo sơ đồ bản vẽ đính kèm

4. Phương án hợp tác kinh doanh

4.1 Phần tham gia của các bên

a. TIA

Quyền khai thác mặt bằng được quy hoạch làm dịch vụ Máy bán nước tự động/Vending machine tại nhà ga hành khách T3 – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

b. Đối tác

Đầu tư cơ sở vật chất và vận hành kinh doanh dịch vụ Máy bán nước tự động/Vending machine, bao gồm các công việc: thi công, lắp đặt trang thiết bị; vận hành, khai thác để cung cấp dịch vụ theo tiêu chuẩn dịch vụ phục vụ hành khách.

4.2 Phương án phân chia lợi ích hợp tác

a. Phân chia theo doanh thu

$$Li = t * D$$

Trong đó:

Li : Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh TIA được phân chia hàng tháng.

T : Tỷ lệ phân chia (tỷ lệ %).

D : Doanh thu thực tế phát sinh từ hoạt động hợp tác kinh doanh (chưa bao gồm thuế GTGT).

b. Tỷ lệ phân chia khởi điểm, Lợi ích hợp tác tối thiểu:

Tỷ lệ phân chia khởi điểm và Lợi ích hợp tác tối thiểu cho từng Máy bán nước tự động/Vending machine cụ thể như sau:

Vị trí khu vực	Số lượng (máy)	Tỷ lệ phân chia khởi điểm (t)	Lợi ích hợp tác tối thiểu hàng tháng TIA được nhận (Li _{min})(VNĐ/máy/tháng)
Khu vực cách ly bus lounge trái – tầng 1	01	18,5%	3.100.000
Khu vực cách ly bus lounge phải – tầng 1	01	18,5%	3.100.000
Khu vực cách ly bus lounge phải – tầng 1	01	18,5%	3.100.000
Khu vực cách ly cánh trái – tầng 2	01	18,5%	3.100.000
Khu vực cách ly cánh trái – tầng 2	01	18,5%	3.100.000

Vị trí khu vực	Số lượng (máy)	Tỷ lệ phân chia khởi điểm (t)	Lợi ích hợp tác tối thiểu hàng tháng TIA được nhận (L _{min})(VNĐ/máy/tháng)
Khu vực cách ly cánh phải – tầng 2	01	18,5%	3.100.000
Khu vực cách ly cánh phải – tầng 2	01	18,5%	3.100.000

- Lợi ích hợp tác chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí sử dụng điện, chi phí thi công, lắp đặt, cấp nguồn điện, internet..và các chi phí khác (nếu có).

5. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: **03 (ba)** năm kể từ ngày ký Biên bản Xác nhận nghiệm thu mặt bằng đưa vào khai thác.

6. Tổ chức và tham gia lựa chọn

6.1 Nguyên tắc tổ chức lựa chọn đối tác:

- Các đơn vị được tùy chọn tham gia hợp tác phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của đơn vị;
- Đảm bảo cạnh tranh, chống độc quyền, hướng đến hiệu quả kinh doanh và hợp tác bền vững.

6.2 Hình thức lựa chọn đối tác: lựa chọn rộng rãi.

6.3 Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn đối tác: tháng 07/2025.

6.4 Loại hợp đồng: Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

6.5 Phạm vi tham gia lựa chọn: Đơn vị không bắt buộc phải tham gia toàn bộ vị trí khu vực.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh doanh phối hợp phòng Tài chính – Kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, phòng An toàn - Kiểm soát chất lượng thực hiện.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định, các Ông/Bà thủ trưởng phòng Kinh doanh, phòng Tài chính-Kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Phòng An toàn - Kiểm soát chất lượng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung trên triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng trình tự, thủ tục và quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty cảng hàng không Việt Nam - CTCP./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- P.KD;
- Lưu: VT_g

GIÁM ĐỐC**Đặng Ngọc Cường**